TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2025
Về việc: "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh

Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 08-01-2025 về việc "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-3-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: 104 Tạ Văn Sáu, tổ 8, khu phố P, thị trấn Đ, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là 104 Tạ Văn Sáu, tổ 8, ấp Phước Trung, xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Đức C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã D, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tổ 10, ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn bà Trần Thị Thùy Q trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Đức C tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là UBND xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh). Được UBND xã

Đất Đỏ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vả, không thể hàn gắn được. Năm 2021, vợ chồng ông bà ly thân, thời gian ly thân cũng không gặp nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống nên bà Trần Thị Thùy Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Đức C.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thùy Q xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 01/12/2018 hiện đang ở với bà Q. Khi ly hôn, bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2025, ông Huỳnh Đức C trình bày:*

Ông C xác nhận ông và và Trần Thị Thùy Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và sống chung với nhau từ năm 2018, được UBND xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 25 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung và cảm thông chia sẻ cho nhau. Năm 2021, vợ chồng ly thân, ông có nhiều lần muốn hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Năm 2022, ông C bị bắt và bị tuyên xử 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp.

Nay bà Trần Thị Thùy Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông C xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 01/12/2018 hiện đang ở với bà Q. Khi ly hôn, ông C đồng ý để bà Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, ông C không cấp dưỡng vì không có điều kiện để thực hiện cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Thùy Q và ông Huỳnh Đức C tự nguyện

tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 25/5/2018 tại UBND xã Láng Dài, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là UBND xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung để chia sẻ, cảm thông cho nhau. Nay bà Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông C. Quá trình giải quyết vụ án ông C không có mặt do đang chấp hành án nhưng có xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên tòa và có cung cấp lời khai là bản tường trình ngày 24 tháng 7 năm 2025. Tại bản tường trình, ông C khai vợ chồng ông tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và sống chung có đăng ký kết hôn, tuy nhiên vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó do không còn tình cảm và phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ năm 2021 đến năm 2022 thì ông C bị bắt và phải chấp hành án 07 năm tại Trại giam Phước Hòa, xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, bà Q và ông C không thể sống chung với nhau trong thời gian dài, không có sự đồng cảm, không cùng nhau san sẻ các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa bà Q và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống và cũng không thể sống chung trong thời gian tới.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy Q về việc ly hôn với ông Huỳnh Đức C.

Về con chung: Bà Q và ông C xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 01/12/2018 hiện đang ở với bà Q. Khi ly hôn, đề nghị tiếp tục giao cháu Nhân cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Thùy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thùy Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với ông Huỳnh Đức C, vì vậy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án về "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Đức C có hộ khẩu thường trú tại Tổ 10, ấp Thanh An, xã Láng Dài, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tổ 10, ấp Thanh An, xã Đất Đỏ, thành

phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thùy Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Đức C hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp và đề nghị được vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thùy Q và ông Huỳnh Đức C.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Thùy Q và ông Huỳnh Đức C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 25/5/2018 tại UBND xã Láng Dài, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là UBND xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy, hôn nhân giữa bà Q và ông C hình thành cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc, quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống hạnh phúc, sau một thời gian thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn tiếng nói chung và không cảm thông chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Bà Q và ông C đều xác nhận vợ chồng ông bà đã ly thân từ năm 2021, quá trình ly thân không thể hòa giải để hàn gắn hạnh phúc, đến năm 2022 ông C bị bắt và bị Tòa án xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tại đơn khởi kiện và bản khai, nguyên đơn bà Q, ông C xác định hiện nay không còn tình cảm với nhau, ông C phải chấp hành hình phạt thời gian dài, vợ chồng không có sự chia sẻ đồng cảm trong cuộc sống và không thể hàn gắn được. Vì vậy ông C và bà Q đề có nguyện vọng được ly hôn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ tài liệu, cùng lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Q và ông C đều xác nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp, dựa trên nền tảng tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Láng Dài (nay là xã Đất Đỏ). Đồng thời, ông bà cũng trình bày thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai đều hết tình cảm dành cho nhau, vợ chồng không thể thường xuyên chia sẻ, từ đó không có sự cảm thông và không thể tiếp tục cùng xây đắp hạnh phúc gia đình.

Từ những phân tích trên, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Q được ly hôn với ông C theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị Thùy Q và ông Huỳnh Đức C xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 01/12/2018 hiện đang sống với bà Q. Sau khi xem xét toàn diện điều kiện nuôi dưỡng con của ông C và bà Q, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Q hiện đang là người trực tiếp nuôi cháu N, vì vậy cháu N đã quen với cuộc sống có mẹ chăm sóc. Mặt khác, ông C hiện đang chấp hành án với mức án 07 năm tính từ năm 2022, hiện còn phải chấp hành án thời gian dài. Bà Q và ông C cũng thống nhất giao cháu N cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy, xét điều kiện, hoàn cảnh phù hợp để cháu N phát triển tốt, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Gia N cho bà Trần Thị Thùy Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông C xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Bà Trần Thị Thùy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy Q về việc "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con" với ông Huỳnh Đức C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy Q được ly hôn với ông Huỳnh Đức C.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Gia N, sinh ngày 01/12/2018 cho bà Trần Thị Thùy được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Đức C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở sau khi chấp hành án xong.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thùy Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003970 ngày 10-6-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh). Bà Trần Thị Thùy Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thùy Q và ông Huỳnh Đức C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 13, Tp. HCM;
- Phòng THADS. KV13, TP. HCM;
- UBND xã Đất Đỏ;
- Tòa án Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Na